

GIẢNG DẠY THEO DỰ ÁN: MỘT CÁCH TIẾP CẬN KIẾN THỨC CHỦ ĐỘNG

NGUYỄN PHONG THU *

Tóm tắt: Sự dụng dự án để giảng dạy không còn là một khái niệm quá mới mẻ. Nhưng sự dụng phương pháp này ra sao cho phù hợp? Cần chú ý những điểm gì để đạt được hiệu quả tối ưu? Nên áp dụng với đối tượng nào? Quản lý dự án và đánh giá kết quả ra sao? Bài viết của tôi mong muốn chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn áp dụng trên lớp giảng dạy ngoại ngữ với các đồng nghiệp, để có thể áp dụng mang đến cách tiếp cận kiến thức chủ động hơn cho sinh viên ngoại ngữ.

Từ khóa: giảng dạy theo dự án, tiếp cận kiến thức chủ động.

Abstract: Using projects to teach is no longer a new concept. But how to use this method appropriately is a question? What should be paid attention to so as to achieve optimal efficiency? To whom should this method be applied? How should the project be managed and in what way should the results be evaluated? My writing would like to share practical experience applied in foreign language teaching classes with colleagues, so that it can be applied to bring a more proactive approach to knowledge for foreign language students.

Key words: Project-based teaching, proactive approach to knowledge.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử dạy học ngoại ngữ đã trải qua nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp Ngữ pháp - Dịch, phương pháp Nghe - Nhìn, phương pháp Nghe - Nói, phương pháp

Giao tiếp....

Phương pháp Truyền thống (Grammar - Translation Method) được áp dụng mạnh mẽ ở Việt Nam vào những năm 1970 cho đến tận những năm 1990. Theo phương pháp này, chương trình tập trung chủ yếu vào phát triển kỹ năng đọc hiểu, học thuộc lòng từ vựng, dịch văn bản, viết luận và phân tích ngôn ngữ (học để nắm chắc quy tắc ngôn ngữ). Quy trình thực hiện: Các bài khóa được biên soạn và chia ra thành từng đoạn ngắn. Việc giảng giải quy tắc ngôn ngữ là cơ bản. Học sinh được học về ngữ pháp rất kỹ trên cơ sở các hiện tượng ngữ pháp cơ bản được rút ra từ các bài khóa. Để kiểm tra sự thông hiểu về nội dung bài khóa (nội dung văn hóa, đất nước học nói chung) và các quy tắc ngôn ngữ, học sinh bắt buộc phải dịch các bài khóa sang tiếng mẹ đẻ. Học sinh (HS) không được phép mắc lỗi ngôn ngữ, nếu có phải sửa ngay.

Phương pháp Nghe - Nói (Audiolingual Method hoặc Audio-Oral Method) nhấn mạnh vào việc dạy kỹ năng nói và kỹ năng nghe trước kỹ năng đọc và kỹ năng viết. Khác với *phương pháp Ngữ pháp - Dịch*, phương pháp này đáp ứng đúng mục tiêu cần đạt được của người học là hình thành và phát triển cả bốn kỹ năng, nhưng ưu tiên phát triển nói, nghe trước đọc và viết. Việc cung cấp kiến thức

* ThS - Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: nguyenvphongthu2000@yahoo.com

ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) được thực hiện đan xen và lồng ghép trong quá trình dạy học. *Phương pháp Nghe - Nói* không cho phép việc dùng tiếng mẹ đẻ trong lớp; khuyến khích tối đa dùng tiếng Anh trong quá trình dạy học. Khi thực hiện, người ta nhấn mạnh việc phát triển hai kỹ năng nói và nghe là chủ yếu. Việc dạy học thông qua thực hành *cấu trúc câu* (structures) và các bài tập ứng dụng, người học tự phát hiện và tìm hiểu những điểm giống nhau (so với tiếng mẹ đẻ) về cấu trúc câu, cách phát ngôn và đưa ra các qui tắc ngôn ngữ. Yêu cầu người học bắt trước mẫu do người dạy cung cấp. Ví dụ: các bài/mẫu đối thoại mẫu (dialogues) có chứa cấu trúc câu hoặc hiện tượng ngôn ngữ cần truyền đạt. HS luyện tập mẫu đó thực chất là hình thành một thói quen ngôn ngữ theo các hình thức như: hỏi và trả lời về bài đối thoại mẫu, thực hành thêm một số bài tập cấu trúc.

Hiện nay, *Phương pháp Giao tiếp* hay *Đường hướng Giao tiếp* (Communicative Approach) được xem như phương pháp dạy học ngoại ngữ phổ biến nhất và hiệu quả nhất. Hầu hết các giáo trình tiếng Anh trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay đều được biên soạn dựa theo quan điểm của phương pháp này. Qua đó, coi mục tiêu cuối cùng của dạy học ngoại ngữ là *phát triển kỹ năng giao tiếp/kỹ năng ngôn ngữ* (linguistic skills), *năng lực giao tiếp* (communicative competence). Để giao tiếp được, phương pháp này đòi hỏi phải tính đến phương diện xã hội, văn hóa của ngôn ngữ, các điều kiện xã hội của quá trình sản sinh ngôn ngữ, và tính đến ngôn ngữ được dùng trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, *phương pháp Giao tiếp* còn chú ý tới phương diện nghĩa của ngôn ngữ, hay nói một cách khác cần lưu ý tới *ý định giao tiếp* (intention of communication). Khái niệm này về sau các nhà ngôn ngữ gọi là *chức năng ngôn ngữ* (language function). Như vậy, theo *Phương pháp Giao tiếp* ngôn ngữ không chỉ là

phương tiện diễn đạt tư duy mà còn là phương tiện giao tiếp. Mục đích cuối cùng của người học ngoại ngữ không chỉ tiếp thu và nắm chắc kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) mà cần phải đạt được năng lực (khả năng) giao tiếp; tức là phát triển được tất cả 4 kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và sử dụng được ngôn ngữ để giao tiếp. Vì vậy, các tài liệu dạy học hiện đều hướng đến giúp người học có thể thực hiện được các chức năng ngôn ngữ khác nhau. Ví dụ: *xin phép, đề nghị, yêu cầu ai đó làm việc gì; mô tả sự vật; bày tỏ sự quan tâm, thích thú hoặc không thích,...* Hơn nữa, để giao tiếp hiệu quả, người học cần phải sử dụng các hình thức ngôn ngữ thích hợp với *tình huống giao tiếp* (situations), trong đó yêu cầu người tham gia giao tiếp phải thể hiện được *ý định giao tiếp* (intention) thông qua việc thực hiện các *nhiệm vụ* (tasks) khác nhau.

2. Học qua dự án

Học tập qua dự án xây dựng trên sức mạnh cá nhân và cho phép các cá nhân khám phá đam mê của mình trong một khung chương trình đã được định trước. “Dạy học theo dự án là một mô hình dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Nó giúp phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan thông qua những nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích học sinh tìm tòi, hiện thực hoá những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình” [1].

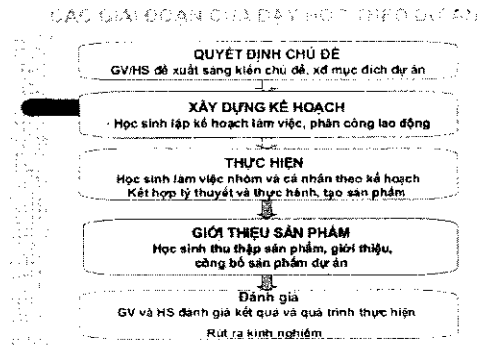
Bộ Giáo dục Malaysia (2006) định nghĩa: “Học tập qua dự án là một mô hình các hoạt động trong lớp học mà đưa các hoạt động ra ngoài lớp học, từ lấy giáo viên làm trung tâm sang những hoạt động dài, liên ngành, lấy người học làm trung tâm, có kết nối với những vấn đề và những bài thực hành gần với thế giới thực. Đây là một phương pháp đưa ra những yếu tố trừu tượng và những hoạt động trí tuệ để khám phá những vấn đề phức tạp. Trong

học tập qua dự án, người học khám phá, phán đoán, giải thích, tổng hợp thông tin theo những cách thức có ý nghĩa”.

B. Stripling, N. Lovett và F.C. Macko (2009) định nghĩa: “Học theo dự án là một chiến lược giảng dạy nâng cao vị thế của người học để theo đuổi nội dung kiến thức, thể hiện những hiểu biết mới của mình qua hình thức trình bày” [2].

Có hai thành phần quan trọng của học tập qua dự án. Thứ nhất, người học yêu cầu một câu hỏi hay một vấn đề phục vụ cho việc tổ chức và hoạt động của dự án, và các hoạt động này dẫn đến các sản phẩm cuối cùng để giải quyết vấn đề. Người học có thể chịu trách nhiệm cho việc tự tạo ra câu hỏi và các hoạt động thực hiện. Ngoài ra, giáo viên hoặc các nhà phát triển chương trình đào tạo có thể tạo ra các câu hỏi và các hoạt động để người học hướng đến bản chất của sự vật. Tuy nhiên, trong trường hợp không có những câu hỏi như vậy, quá trình nhận thức của người học phải được tiến hành qua khâu trung gian và có thể liên tục được sửa đổi hay cải tiến. Sự tự chủ của người học trong học tập qua dự án là một yếu tố quan trọng. Thứ hai, các dự án được thiết kế có các hoạt động khác nhau để giúp người học có được những thông tin trong một cam kết. Các hoạt động có thể không hoàn toàn liên quan đến nhau nhưng có thể giúp người học tìm hiểu nội dung chương trình giảng dạy, tuy nhiên, khi không có sự hiện diện của một bản cam kết, người học sẽ không giữ lời hứa trong tiến độ học tập. Người học học theo phương pháp này được tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề, họ có cơ hội có được một sự hiểu biết về các nguyên tắc và các khái niệm cơ bản. Học qua dự án cũng đặt người học vào những bối cảnh thực tế để giải quyết vấn đề. Khi thực hiện điều ấy, các dự án xây dựng cầu nối giữa các sự việc trong lớp học với thực tế đời sống, các câu hỏi và các câu trả

lời phát sinh trong các doanh nghiệp hàng ngày mở ra cho người học những giá trị nhất định. Chính vì vậy, học tập qua dự án là phương pháp đòi hỏi sự nỗ lực tham gia tích cực của người học trong thời gian dài.



3. Những hạn chế của phương pháp học qua dự án

Cũng như tiền thân của nó là *Phương pháp Giao tiếp*, phương pháp này nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) trong quá trình dạy học, trong đó kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) không được quan tâm một cách thích đáng. Kết quả là một số học sinh cảm thấy khó có thể “giao tiếp” vì học sinh làm sao có thể nghe, nói, đọc, viết được một khi các em không nắm chắc hệ thống qui tắc ngôn ngữ. Mặt khác, theo quan điểm của phương pháp này, quan hệ giữa ý định giao tiếp (bao gồm các hành động lời nói hay là các chức năng ngôn ngữ học được) và hiện thực là quá phức tạp, không rõ ràng. Nói cách khác, người ta khó có thể lựa chọn các phát ngôn theo chức năng phù hợp với nhu cầu giao tiếp thực tế đa dạng và rất phức tạp. Ngoài ra, để thực hiện dự án, các sinh viên được yêu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh trong suốt quá trình làm nhóm. Việc này rất khó kiểm soát bởi sinh viên có xu hướng sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ để giao tiếp với nhau.

Trong quá trình dạy học, giáo viên giữ vai trò là người quan sát, tư vấn; học sinh đóng vai

trò chủ đạo trong quá trình dạy học, tổ chức thực hiện dự án, phân chia công việc; tức là phải phát huy cao độ tinh tích cực của các em trong luyện tập thực hành. Muốn thực hiện được, cá nhân học sinh phải tích cực và tự giác tham gia thực hành, không sợ mắc lỗi, và cần lưu ý rằng *độ lưu loát/trôi chảy* (fluency) trong giai đoạn này là rất quan trọng. Tuy nhiên trình độ của sinh viên là không đồng đều, phương pháp học tập và thái độ của mỗi học viên cũng khác nhau. Vì vậy để tạo một nhóm làm việc hiệu quả không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực của giáo viên hay của vài thành viên mà phải là của toàn nhóm.

Việc đánh giá kết quả của việc làm việc theo dự án là không hề đơn giản. Giáo viên không nên chỉ chú ý đến sản phẩm cuối cùng của *bài luyện tập* (product) mà còn phải chú trọng đến cả *quá trình* (process) luyện tập và phương pháp học tập của học sinh. Để có được đánh giá chính xác, việc theo sát học viên trong quá trình làm dự án là rất quan trọng. Cần có các tiêu dự án để thấy được mức độ tham gia của từng thành viên, cứ không chỉ xem xét kết quả ở bước cuối cùng.

4. Kết luận

Dạy học theo dự án là một trong những phương pháp dạy học hiện đại góp phần đáp ứng mục tiêu của việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, khắc phục được những hạn

chế nhất định của phương pháp dạy học truyền thống. Dạy học theo dự án giúp học sinh năng động, tự lực, chủ động, tích cực trong việc tiếp cận và lĩnh hội kiến thức, đảm bảo sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy lẫn nhau trong học tập cho học sinh và hướng tới sự phát triển toàn diện. Tuy nhiên cần có sự phối kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhà trường, giáo viên và sinh viên mới có thể đảm bảo sự thành công của phương pháp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Website: tusach.thuvienkhoahoc.com.
- [2] Stripling, B., Lovett, N., & Macko, F. C., *Overview of project-based learning. In A Guide to Project-based Learning in Middle Schools: Inspiring Students to Engage in Deep and Active Learning (Tổng quan về học tập dựa trên dự án, Hướng dẫn về Học tập dựa trên dự án ở các trường trung học: Truyền cảm hứng cho học sinh tham gia vào học tập sâu và tích cực)*. New York, NY, USA: NYC Department of Education, 2009.
- [3] Brophy In J. (Ed.), *Teaching for meaningful understanding and self-regulated learning (Dạy cho sự hiểu biết có ý nghĩa và tự học)*. Greenwich, CT: JAI, pp. 265-309, 1989.
- [4] Blumenfeld, P. & Meece, J., *Task factors, teacher behavior and students' involvement and use of learning strategies in science (Các yếu tố nhiệm vụ, hành vi của giáo viên và sự liên quan của học sinh và sử dụng các chiến lược học tập trong khoa học)*. *Elementary School Journal*, 88, 235-250, 1988.